| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 08-4-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đức Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Lê Thị Hồng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với:

**Bị cáo**: **Trần Đức P**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/11/1980 tại tỉnh T; Căn cước công dân số: 08208000xxxx, cấp ngày 01/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1960); Vợ: Đặng Kim H (sinh năm 1976); có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trần Đức P bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 29/12/2023; tạm giam ngày 01/01/2024 và hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp T, xã Tân T, huyện C, tỉnh T (*vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2023, Trần Đức P sử dụng điện thoại di động của mình truy cập vào mạng xã hội Facebook thì có tài khoản Facebook mà P không nhớ tên và địa chỉ cụ thể trong ứng dụng có đăng thông tin làm giấy phép lái xe. P liên hệ,

thỏa thuận thông qua tin nhắn cho trang mạng này hỏi mua giấy phép lái xe hạng C. Sau đó, trang này nhắn lại cho P yêu cầu cung cấp hình ảnh căn cước công dân và hình ảnh thẻ (3 x 4) của P gửi cho trang mạng để làm giấy phép lái xe ô tô hạng C với giá 4.000.000 đồng. P đồng ý cung cấp thông tin như trang mạng yêu cầu và địa chỉ nơi cư trú của mình để nhận giấy phép lái xe. Khoảng một tuần sau, có người giao hàng *(không xác định được nhân thân lai lịch)* liên hệ, giao một giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175 mang tên Trần Đức P do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 cho P rồi P thanh toán số tiền 4.000.000 đồng cho người này. Sau khi có giấy phép lái xe, P gặp và trao đổi với ông Nguyễn Minh K về việc mình mới có bằng lái xe ô tô hạng C, khi nào cần người lái thuê thì liên hệ P.

Đến ngày 05/6/2023, ông Nguyễn Minh K gọi điện thuê P chạy xe ô tô chở hàng cho ông K thì P đồng ý, sau đó P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx chở Mít đi từ tỉnh T đi ra cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 07 giờ 40 phút ngày 07/6/2023, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đến đoạn thuộc địa phận thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì tổ Cảnh sát giao thông số 3 thuộc Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ cao tốc số 5 phòng 8 Cục Cảnh sát giao thông đường bộ tiến hành kiểm tra hành chính. P xuất trình giấy phép lái xe hạng C đã mua trước đó. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện giấy phép lái xe hạng C do P sử dụng là giả nên phòng 8 Cục Cảnh sát giao thông đường bộ chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 561/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/03/2023 là giấy phép lái xe giả.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-003.xx, nhãn hiệu CAMC, số loại TTCM, màu đỏ trắng.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số: EA 1578454; biển đăng ký: 63H-003.xx do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Long An cấp ngày 27/3/2023.

Cáo trạng số 38/CT-VKSHV ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Đức P về tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức P trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức P phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức P từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Trần Đức P từ 10 đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 là giả do bị cáo P đặt làm giả là chứng cứ của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Đức P không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Trần Đức P nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, và tái hòa nhập cộng đồng, xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà cũng như lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 03/2023, Trần Đức P đã có hành vi truy cập vào trang mạng xã hội Facebook để đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng C số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày 07/6/2023, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đến đoạn thuộc địa phận thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ Cảnh sát giao thông số 3 thuộc Đội tuần tra kiểm soát giao thông

đường bộ cao tốc số 5, phòng 8 Cục Cảnh sát giao thông đường bộ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số: 561/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: "*01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, thông tin Họ tên: Trần Đức P; Ngày sinh 18/11/1980; Quốc tịch Việt Nam; Nơi cư trú: Ấp H, X. H, H. C, T. T, in Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023* ***là Giấy phép lái xe giả***".

Hành vi của bị cáo Trần Đức P đã phạm vào tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Đức P là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được việc làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả không do cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật nhưng để lừa dối cơ quan chức năng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lên trạng mạng facebook đặt làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Đức P với giá 4.000.000 đồng; P đã cung cấp thông tin cá nhân, ảnh thẻ 3 x 4 và hình ảnh căn cước công dân cho trang mạng facebook. Khi bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính thì bị cáo P đã xuất trình giấy phép lái xe giả nêu trên để lừa dối, đối phó với cơ quan chức năng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý giấy tờ, tài liệu, con dấu. Bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả để lừa dối cơ quan chức năng, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng chưa đủ điều kiện theo quy định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo trốn khỏi nơi cư trú, không chấp hành theo giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, gây khó khăn cho việc điều tra, làm kéo dài vụ án; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Đức P làm công việc lao động phổ thông, có thu nhập nên cần áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 là giả do bị cáo P đặt làm giả trên mạng facebook là chứng cứ của vụ án nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát: 63H-003.xx, nhãn hiệu CAMC, số loại TTCM, màu đỏ trắng và giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số: EA 1578454; biển đăng ký: 63H-003.xx do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Long An cấp ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ-XLVC, trả lại ô tô tải biển kiểm soát: 63H-003.xx và giấy chứng nhận kiểm định xe cho Nguyễn Minh K theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 63H-003.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã chuyển cho Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ cao tốc số 5 phòng 8 thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ xử lý hành chính đối với chủ sở hữu về hành vi *"Giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ"* vi phạm điểm h khoản 8 Điều 30 Nghị định 100/2009/NĐ-CP ngày 30/12/2019 sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 20/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với đối có tài khoản mạng xã hội Facebook mà Trần Đức P đã liên hệ cung cấp thông tin cá nhân làm giả giấy phép lái xe hạng C. P không còn nhớ rõ tên và địa chỉ, điện thoại dùng để nhắn tin đã bị hư hỏng nên P vứt bỏ không nhớ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức P phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

**1**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử,

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức P 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Trần Đức P số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

**2**. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số: 820230193175, mang tên Trần Đức P, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 06/3/2023 là giả do bị cáo P đặt làm giả là chứng cứ của vụ án.

**3**. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

**4.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đức Thiện**